

**Soạn văn lớp 6 tập 2:**

# Bài Buổi học cuối cùng

**Bố cục:**

- Đoạn 1 (Từ đầu ... vắng mặt con): Điểm khác đầu tiên trước khi Phrăng đến lớp.
- Đoạn 2 (tiếp ... buổi học cuối cùng này): Buổi học cuối cùng và cảm xúc của tất cả mọi người.
- Đoạn 3 (còn lại): Kết thúc buổi học với dòng chữ “Nước Pháp muôn năm”.

**Tóm tắt:**

Câu chuyện về buổi học cuối cùng bằng tiếng Pháp đầy xúc động giữa thầy trò và người dân ở vùng đất bị quân Phổ chiếm đóng. Theo lời kể của cậu bé Phrăng ham chơi, không khí của buổi học hôm ấy thật khác lạ, thấm đẫm tình yêu tiếng nói dân tộc.

**Đọc hiểu văn bản****Câu 1 (trang 54 SGK Ngữ Văn 6 Tập 2):**

Câu chuyện kể về lớp học vùng An-dát của nước Pháp vì thua trận phải cắt cho quân Phổ. Từ đây, quân Phổ ra lệnh không cho phép dạy tiếng Pháp – tiếng mẹ đẻ nữa, thay vào đó là tiếng Đức. Buổi học cuối cùng ở đây có nghĩa là buổi dạy và học cuối được học tiếng mẹ đẻ của những người thầy yêu nước và những học sinh.

**Câu 2 (trang 55 SGK Ngữ Văn 6 Tập 2):**

- Truyện được kể theo lời nhân vật Phrăng, ngôi thứ nhất.
- Truyện có những nhân vật: Phó rên Oát-stơ và cậu học việc, cụ già Hô-de, bác phát thư, dân làng, thầy Ha-men, các học sinh.
- Ấn tượng nhất là thầy Ha-men: Tình yêu to lớn với nghề giáo - truyền bá tiếng nói dân tộc tới các thế hệ.

**Câu 3 (trang 55 SGK Ngữ Văn 6 Tập 2):**

- Sáng ngày diễn ra buổi học, trên đường đến trường: Nhiều người đứng trước bảng nhẵn cáo thị, lời nói kỳ lạ của bác phó rên. Quang cảnh ở trường: Bình lặng. Trong lớp: Thầy mặc lễ phục trang trọng, không mắng giạ ai cả, có những người dân ngồi cuối lớp.
- Báo hiệu một điều đáng buồn sẽ đến: Sẽ không còn được học tiếng Pháp nữa.

**Câu 4 (trang 55 SGK Ngữ Văn 6 Tập 2):**

- Trước khi biết đó là buổi học cuối: Cậu bé Phrăng ham chơi, lười học.
- Nghe thầy thông báo: Thấy tiếc nuối, ân hận vì mình đã lười học.
- Thầy gọi lên đọc: Xấu hổ, ân hận, ước mình có thể đọc to rõ, không bị lỗi.
- Kết thúc buổi học: Buồn bã, xúc động trước thầy giáo. Thêm tình yêu tiếng Pháp.

**Câu 5 (trang 55 SGK Ngữ Văn 6 Tập 2): Nhân vật thầy Ha-men:**

- Trang phục: nghiêm chỉnh, trang trọng với chiếc áo rơ - đanh – gót xanh lục, diềm lá sen gấp nếp mịn, mũ tròn bằng lụa đen.
- Thái độ với học sinh: Nhẹ nhàng, không quát mắng, kiên nhẫn.
- Lời nói về việc học tiếng Pháp: Ca ngợi, coi tiếng Pháp là chìa khóa chốn lao tù để vượt ngục nô lệ.
- Lúc buổi học kết thúc: Thầy xúc động mạnh, người tái nhợt, nghẹn ngào, dồn hết tình yêu vào dòng chữ “Nước Pháp muôn năm”.

**Câu 6 (trang 55 SGK Ngữ Văn 6 Tập 2): Câu văn so sánh:**

- Tiếng ồn ào như vỡ chợ vang ra tận ngoài phố.
- Dân làng ngồi lặng lẽ giống như chúng tôi.
- ... chẳng khác gì nắm được chìa khóa chốn lao tù.
- Những tờ mẫu ... như những lá cờ nhỏ ...
- ... một ý thức, như thể cái đó cũng là tiếng Pháp.

\* Tác dụng: Tạo hình tượng, sự sinh động, tăng sức gợi hình gợi cảm để thể hiện tình cảm của tác giả.

**Câu 7\* (trang 55 SGK Ngữ Văn 6 Tập 2):**

“... khi một dân tộc rơi vào vòng nô lệ, chừng nào họ vẫn giữ vững tiếng nói của mình thì chẳng khác gì nắm được chìa khóa chốn lao tù ...”. Khẳng định sức mạnh to lớn của tiếng nói dân tộc, yêu quý, học tập tiếng nói dân tộc là góp phần mở cửa tù lao thoát khỏi ách áp bức.

**Luyện tập****Câu 1 (trang 56 SGK Ngữ Văn 6 Tập 2):**

(xem phần trên).

**Câu 2 (trang 56 SGK Ngữ Văn 6 Tập 2):**

- Miêu tả thầy Ha-men: Chú ý về trang phục, lời nói, thái độ, hành động mọi ngày và trong buổi học cuối.
- Chú bé Phrăng: Suy nghĩ, tâm trạng của cậu trước khi đến lớp, khi ngồi học, quan sát thầy và tưởng tượng...